TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày: 25/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Tuyển.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Sơn Hương.

Nghề nghiệp: Bác sĩ.

Nơi công tác: Bệnh viện đa khoa huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Thạch Qương.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông Dương Chí Điền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:* Ông Kim Hua, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo: Trần Chấn P, sinh năm 1983, tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ học vấn 5/12. Con ông Trần Văn Nhung (đã chết) và bà Huỳnh Thị Khế, sinh năm 1959. Anh chị em ruột gồm 04 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án: Không có, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Ngọc Mai, sinh ngày 22/10/2002. Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Cha bị hại là ông Trần Văn Thảo, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho người bị hại: Bà Lục Khả Tú - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Ngọc Thủy, sinh năm 1960 (cô ruột bị hại). Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

2. Bà Trần Thị Ngọc Diệp, sinh năm 1989 (chị ruột bị hại). Nơi cư trú: Số 254/49/11, đường Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Chấn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có quen biết trước và cả hai đã phát sinh tình cảm yêu đương trai gái với nhau nên trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016, Trần Chấn P đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Trần Ngọc Mai cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 29/8/2016, bị cáo Trần Chấn P một mình đi bộ từ chòi trông giữ vườn của bị cáo tại ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè đến nhà ông Trần Văn Thảo ngụ cùng ấp (là cha ruột của bị hại Trần Ngọc Mai) để nhờ ông Thảo đến phụ đám tang của cha ruột bị cáo. Khi bị cáo đi đến nhà ông Thảo lúc này ông Thảo không có ở nhà, chỉ còn một mình Trần Ngọc Mai ngủ trông coi nhà. Bị cáo kêu Mai thì Mai nghe và biết bị cáo đến nên thức giấc đi ra mở cửa nhà trước để bị cáo vào trong nhà. Khi vào được trong nhà bị cáo ngồi trên giường ngủ ngay cạnh cửa sổ nhà trước (cửa sổ không có cánh cửa đóng lại), đèn điện trong nhà cháy sáng và cửa chính nhà trước không đóng. Bị cáo Phong nắm lấy tay Mai kéo lại ngồi bên cạnh bị cáo để trò chuyện với nhau, được khoảng 30 phút thì bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Mai nên bị cáo choàng tay qua cổ của Mai rồi hôn lên mặt của Mai. Bị cáo ôm và kéo Mai nằm ngửa xuống giường thì Mai không kháng cự, bị cáo bỏ Mai ra rồi đứng dưới đất dùng tay cởi quần dài và quần lót của Mai ra (Mai mặc đồ thun), Mai dùng chân đạp vào người bị cáo, bị cáo nói đau kêu Mai đừng đạp thì Mai không đạp bị cáo nữa mà nằm im trên giường trong tư thế không bị khống chế hay đe dọa từ bị cáo. Sau khi cởi quần Mai ra, bị cáo tự cởi quần của mình ra khỏi hai chân rồi bị cáo nằm đè lên người của Mai thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quan hệ được khoảng 03 phút thì Mai nói đau nên dùng móng tay cào lên vai của bị cáo dẫn đến xây xát da, nghe Mai nói đau nên bị cáo nghỉ quan hệ và cho xuất tinh ra bên ngoài. Sau đó, bị cáo Phong và Mai tự mặc quần vào rồi bị cáo đi về.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 15 ngày (khoảng tháng 9/2016). Khoảng 19 giờ, bị cáo Phong và Mai nhắn tin trò chuyện trên điện thoại di động với nhau qua mạng xã hội Zalo thì Mai rủ bị cáo đến nhà chơi và cho biết cha ruột

Mai là ông Trần Văn Thảo không có ở nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo đến nhà của Mai thì thấy bên trong nhà đèn mở sáng, cửa trước không đóng còn Mai thì ngồi ở giường ngủ nhà trước, bị cáo đi vào ngồi cạnh Mai trò chuyện (vị trí quan hệ tình dục lần thứ nhất). Cả hai trò chuyện được khoảng 60 phút thì bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Mai nên dùng tay choàng qua cổ Mai rồi ôm Mai nằm ngửa xuống giường, Mai không kháng cự và nằm im trên giường, bị cáo đứng dưới đất dùng tay cởi quần dài, quần lót của Mai và bị cáo cũng tự cởi quần mình ra khỏi hai chân (không cởi áo Mai). Bị cáo nằm đè lên người Mai thực hiện hành vi quan hệ tình dục được khoảng 05 phút thì cho xuất tinh ra ngoài. Sau đó, cả hai tự mặc quần vào rồi ngồi trò chuyện một lúc thì Mai căn dặn bị cáo đừng nói việc bị cáo và Mai quan hệ tình dục cho cha Mai biết, nếu biết thì Mai sẽ bị đánh đòn.

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 04 ngày (khoảng tháng 9/2016). Khoảng 21 giờ, Mai dùng điện thoại di động nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với bị cáo Phong rủ bị cáo đến nhà Mai ngủ và cho biết cha ruột Mai là ông Thảo không có ở nhà nhưng bị cáo không đồng ý đồng thời cho biết chỉ có một mình bị cáo ở tại chòi giữ vườn nên rủ Mai đến chòi giữ vườn trò chuyện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Mai một mình đi bộ đến chòi giữ vườn của bị cáo, Mai trèo lên gác lửng bên trong căn chòi rồi vào mùng nằm cùng với bị cáo (chòi không có mở đèn). Cả hai nằm trò chuyện với nhau được khoảng 30 phút thì ôm nhau, bị cáo hôn nhiều cái vào mặt và môi của Mai. Sau đó, cả hai tự cởi quần dài và quần lót của mình ra khỏi hai chân (không cởi áo) rồi bị cáo nằm đè lên người Mai thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quan hệ được khoảng 10 phút thì bị cáo nghỉ quan hệ và cho xuất tinh ra ngoài. Sau đó, cả hai tự mặc quần vào, nằm ôm nhau ngủ đến khoảng 03 giờ sáng ngày hôm sau thì bị cáo kêu Mai thức dậy đi về nhà. Khi Mai từ gác lửng bước xuống đất thì ông Thảo đi đến bắt gặp đã la rầy và dẫn Mai về nhà.

Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 10 ngày (khoảng tháng 10/2016). Khoảng 14 giờ, bị cáo Phong nhận được tin nhắn của Mai rủ bị cáo đi chơi và hẹn gặp nhau tại cầu P thuộc ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84K1-040.72 chở Mai đi từ hướng xã P về thị trấn Cầu Kè, khi đi đến khu vực ấp Kinh Xáng, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè thì ghé vào nhà trọ Hạ Trắng do ông Võ Nhạn Phong, sinh năm 1981, ngụ ấp Kinh Xáng, xã Phong Phú làm chủ, bị cáo thuê phòng trọ số 03, bị cáo và Mai cùng vào trong phòng nằm trên giường trò chuyện rồi ôm và hôn nhau, sau đó thì cả hai tự cởi quần dài và quần lót của mình ra khỏi hai chân (không cởi áo) rồi Mai tự nằm ngửa xuống giường, bị cáo nằm đè lên người Mai thực hiện hành vi quan hệ tình dục, quan hệ được khoảng 05 phút thì bị cáo nghỉ quan hệ và cho xuất tinh ra ngoài, sau đó cả hai tự mặc quần vào rồi ra về.

Lần thứ năm: Cách lần thứ tư khoảng 15 ngày (khoảng tháng 10/2016). Khoảng 14 giờ, bị cáo Phong nhận được tin nhắn của Mai rủ bị cáo đi chơi thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84K1-040.72 đến khu vực chợ P thuộc ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè đón Mai đã đợi sẵn, bị cáo chở Mai đi đến khu vực ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh vào nhà trọ Thái Huỳnh do bà Trương Thị Thu Hường, sinh năm 1977, ngụ ấp Bà Ép, xã Phú Cần, huyện Tiểu

Cần trực tiếp quản lý, bị cáo thuê phòng số 04 để cùng Mai vào tâm sự. Tại đây, bị cáo và Mai nằm trên giường trò chuyện rồi ôm và hôn nhau, sau đó cả hai tự cởi quần dài và quần lót của mình ra khỏi hai chân (không cởi áo) rồi Mai tự nằm ngửa xuống giường, bị cáo nằm đè lên người Mai thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quan hệ được khoảng 05 phút thì bị cáo nghỉ quan hệ và cho xuất tinh ra ngoài. Sau đó, cả hai tự mặc quần vào rồi ra về.

Lần thư sáu: Cách lần thứ năm khoảng 10 ngày (khoảng tháng 11/2016). Khoảng 14 giờ, bị cáo Phong và Mai nhắn tin với nhau, Mai rủ bị cáo đi chơi thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84K1-040.72 chạy theo đường đal ấp 1, xã P, rước Mai và chở Mai đi về hướng ấp Đồng Khoen, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè rồi đi về hướng khóm 5, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, bị cáo chở Mai vào nhà trọ 99 do bà Trần Thị Duyên, sinh năm 1959, ngụ khóm 5, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần làm chủ. Cả hai cùng vào phòng trọ số 02 và nằm trên giường trò chuyện, ôm, hôn lẫn nhau, sau đó cả hai thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quan hệ được khoảng 03 - 04 phút thì bị cáo nghỉ quan hệ và cho xuất tinh ra ngoài, sau đó cả hai tự mặc quần vào rồi ra về.

Lần thứ bảy: Cách lần thứ sáu khoảng 10 ngày (khoảng tháng 11/2016). Khoảng 14 giờ, bị cáo Phong nhận được điện thoại của Mai rủ bị cáo đi chơi và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu P thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84K1-040.72 đến rước Mai rồi đi về hướng thị trấn Cầu Kè. Khi đi đến quán cà phê sân vườn Ngọc Hạnh thuộc khóm 7, thị trấn Cầu Kè thì ghé vào trong quán ngồi trên võng trò chuyện trong căn chòi (có tấm bạc che trước cửa) thứ hai của liếp thứ hai hướng từ ngoài Quốc lộ 54 nhìn vào. Trò chuyện được khoảng 30 phút thì cả hai ôm hôn nhau, sau đó cả hai tự cởi quần dài và quần lót của mình ra khỏi hai chân (không cởi áo) rồi Mai tự nằm ngửa xuống nền gạch của chòi, bị cáo nằm đè lên người Mai thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quan hệ được khoảng 05 phút thì bị cáo cho xuất tinh vào trong âm đạo của Mai, sau đó cả hai tự mặc quần vào. Do sợ Mai có thai nên bị cáo Phong chở Mai đến tiệm thuốc tây Bùi Trung thuộc khóm 6, thị trấn Cầu Kè, bị cáo vào mua một vỉ thuốc tránh thai nhãn hiệu RIGEVIDON^{R} 21+7 loại 28 viên, đưa cho Mai cất giữ rồi kêu Mai về đến nhà tự lấy thuốc uống.

Lần thứ tám: Cách lần thứ bảy khoảng 10 ngày (khoảng tháng 11/2016). Khoảng 14 giờ, bị cáo Phong nhận được điện thoại của Mai rủ bị cáo đi chơi thì bị cáo đồng ý và Mai cho biết đang đợi tại khu vực cầu P. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84K1-040.72 đến rước Mai rồi đi về hướng thị trấn Cầu Kè vào quán cà phê sân vườn Ngọc Hạnh thuộc khóm 7, thị trấn Cầu Kè ghé vào trong căn chòi nơi quan hệ lần thứ bảy. Cả hai cùng ngồi võng trò chuyện với nhau được một lúc thì ôm hôn nhau, rồi cả hai tự cởi quần dài và quần lót của mình ra khỏi hai chân (không cởi áo), Mai tự nằm ngửa xuống nền gạch của chòi, bị cáo nằm đè lên người Mai thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quan hệ được khoảng 05 phút thì bị cáo cho xuất tinh vào trong âm đạo của Mai rồi cả hai tự mặc quần vào. Sau đó, bị cáo chở Mai về và kêu Mai uống thuốc tránh thai mà bị cáo đã mua đưa cho Mai trước đó.

Lần thứ chín: Khoảng 17 giờ ngày bị cáo không nhớ (khoảng giữa tháng 12/2016). Sau khi đi làm về, bị cáo Phong mua 01 lít rượu đem đến nhà ông Trần

Văn Thảo (cha Mai) để uống rượu cùng ông Thảo. Cả hai uống rượu đến khoảng 22 giờ thì nghỉ, ông Thảo say rượu nên lên giường ngủ trước. Khi đó, Mai dùng xe đạp điều khiển chở bị cáo Phong về nhà, khi đi trên lộ đal cách nhà Mai khoảng 01km, hai bên là ruộng lúa không có nhà lân cận thì dừng lại ngồi trò chuyện bên lề lộ đal một lúc, bị cáo nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Mai. Do sợ người qua đường phát hiện nên cả hai đi vào vườn chuối cách đường đal khoảng 40m, bị cáo và Mai ôm hôn nhau được khoảng 05 phút thì cả hai tự cởi quần dài và quần lót của mình ra khỏi hai chân (không cởi áo), Mai tự nằm ngửa xuống đất, bị cáo nằm đè lên người Mai thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Quan hệ được khoảng 05 phút, bị cáo không xuất tinh và nghỉ quan hệ với Mai. Sau đó, cả hai tự mặc quần vào rồi bị cáo đi bộ về nhà, còn Mai thì tự điều khiển xe đạp về.

Do có nghi ngờ Mai và bị cáo Phong có tình cảm yêu thương nhau, nên ngày 25/12/2016 bà Trần Ngọc Thủy, sinh năm 1960, ngụ cùng ấp và Trần Thị Ngọc Diệp, sinh năm 1989, ngụ số 254/49/11 đường Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh gặn hỏi thì Mai đã thừa nhận nhiều lần quan hệ tình dục với bị cáo Trần Chấn P. Ngày 27/12/2016, ông Trần Văn Thảo sau khi hay biết đã làm đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè yêu cầu xử lý bị cáo Phong theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Trà Vinh giám định tình trạng tổn thương bộ phận sinh dục của Trần Ngọc Mai. Ngày 13/01/2017, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Trà Vinh có Kết luận số: 04/TD xác định bộ phận sinh dục của Trần Ngọc Mai tại thời điểm giám định: *"Màn trinh dãn khoảng 2cm và rách cũ ở 3 vị trí: Vị trí 1 giờ và 3 giờ (rách đến chân màng trinh), vị trí 9 giờ (rách chưa đến chân màng trinh)"*.

Qua xác minh, thu thập các tài liệu có liên quan xác định Trần Ngọc Mai sinh ngày 22/10/2002, tại thời điểm Mai bị Trần Chấn P xâm hại tình dục (ngày 29/8/2016) thì Trần Ngọc Mai được 13 tuổi 10 tháng 07 ngày.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Chấn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho biết không có lần nào bị cáo và Mai quan hệ tình dục vào buổi trưa ở giường ngủ bên trong buồng tại nhà của Mai, bị cáo chở Mai đến nhà trọ Hạ Trắng quan hệ tình dục chỉ một lần. Qua xác minh, bị cáo và Mai đã có tình cảm yêu thương nhau từ trước, bị cáo và Mai gọi nhau là "vợ, chồng và bị cáo hứa khi nào Mai đủ 18 tuổi sẽ cưới Mai làm vợ" cho nên những lần bị cáo quan hệ tình dục với Mai thì Mai đều tự nguyện, thuận tình và hoàn toàn không bị bị cáo Phong đe dọa, sử dụng vũ lực khống chế, ép buộc gì cả.

Đối với Trần Ngọc Mai, không thừa nhận tại lần thứ ba có đến chòi giữ vườn của bị cáo Phong để quan hệ tình dục cùng bị cáo và không thừa nhận tại lần thứ chín có quan hệ tình dục với bị cáo Phong ở vườn chuối tại ấp 1, xã P, huyện Cầu Kè. Xét thấy, Trần Ngọc Mai là người bị hại trong vụ án, tuy nhiên quá trình tố giác hành vi vi phạm của bị cáo Trần Chấn P thì Mai không hợp tác với Cơ quan điều tra, có nhiều lời khai mâu thuẫn với nhau, trình bày không trung thực việc mình bị xâm hại, ban đầu cho rằng bị cáo đã khống chế, ép buộc quan hệ tình dục với Mai, sau đó thì Mai trình bày tất cả các lần quan hệ tình dục với bị cáo Phong thì Mai hoàn toàn tự nguyện, không bị khống chế hay ép buộc. Việc Mai trình bày đã quan hệ tình dục với bị cáo khoảng từ 11 đến 12 lần, lần thứ hai và còn khoảng

02 đến 03 lần nữa tại nhà của Mai ở giường ngủ bên trong buồng và nhà trọ Hạ Trắng 02 lần là hoàn toàn không có cơ sở.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y, lời khai của bị cáo, của người bị hại, của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được xác định hành vi của bị cáo Trần Chấn P đã cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự. Do đó, ngày 23/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Chấn P cho đến nay.

*** Vật chứng của vụ án:** 01 vỉ thuốc tránh thai nhãn hiệu RIGEVIDON^{R} 21+7, loại 28 viên được đánh số thứ tự từ 1 đến 28, trong đó viên số 1 đến viên số 3 đã được sử dụng, bị cáo Phong mua cho Mai uống khi quan hệ tình dục xong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh – đen, không có thẻ sim, số IMEI 1: 868573027451399, số IMEI 2: 868573027451381 của bị cáo Trần Chấn P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Ace 2 GT-18160, màu trắng, không có thẻ sim, số IMEI: 352912/05/251055/9 của Trần Ngọc Mai.

*** Trách nhiệm dân sự:** Ông Trần Văn Thảo là người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Ngọc Mai yêu cầu bị cáo Trần Chấn P bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 12.500.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bị cáo Phong bồi thường thêm gì nữa cả. Bị cáo Trần Chấn P đã khắc phục toàn bộ số tiền này cho người đại diện hợp pháp người bị hại xong.

Cáo trạng số: 14/VKS-HS ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố bị cáo Trần Chấn P về tội "Giao cấu với trẻ em" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Chấn P thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, nêu về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với trẻ em" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự là đúng, quá trình điều tra và truy tố bị cáo không bị ép cung, không bị mớm cung, không có ai ép buộc hay xúi giục, không có ai dùng nhục hình đối với bị cáo, tự bị cáo khai ra hành vi của bị cáo.

Do có quen biết nhau từ trước nên bị cáo Trần Chấn P và bị hại Trần Ngọc Mai đã phát sinh tình cảm yêu đương trai gái, nên trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2016 đến tháng 12/2016, bị cáo Phong đã 9 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Mai tại nhiều địa điểm khác nhau như đã nêu trên.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại: Trần Ngọc Mai tại hồ sơ vụ án và cha của bị hại là ông Trần Văn Thảo trình bày tại phiên tòa cùng xác nhận lời trình bày của bị cáo Phong là đúng, đồng thời đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm cho bị hại Mai là 12.500.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào.

Người làm chứng: Trần Ngọc Thủy trình bày tại phiên tòa và Trần Thị Ngọc Diệp tại hồ sơ vụ án khớp đúng với lời trình bày của bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2, Điều 115; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự. Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Trần Chấn P từ 36 đến 42 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Vị trợ giúp viên pháp lý thống nhất hành vi của bị cáo đã nêu tại phiên tòa là đúng như nội dung bản cáo trạng. Vị trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Trần Chấn P một mức án thật nghiêm khắc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ toàn diện chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, vị trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại bản Cáo trạng số: 14/VKS-HS ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố bị cáo Trần Chấn P về tội "Giao cấu với trẻ em" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời đề nghị của Vị trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị về mức hình phạt là có căn cứ, về trách nhiệm dân sự bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

Bởi vì, lời nhận tội của bị cáo Trần Chấn P phù hợp với nội dung bản cáo trạng cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng.

Xét thấy bị cáo đã có vợ con và đang sống ly thân nên nảy sinh dục vọng, còn bị hại thì do mồi côi mẹ từ khi lên 6 tuổi nên thiếu đi sự hướng dẫn dạy giỗ bị hại trong cuộc sống, đây cũng là nguyên nhân điều kiện dẫn đến bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng đã cố ý nhiều lần xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người phụ nữ là trẻ em được pháp luật bảo vệ, bất chấp chính quyền địa phương và xem thường pháp luật, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trần Chấn P phạm tội "Giao cấu với trẻ em" theo điểm a khoản 2 điều 115 Bộ luật hình sự.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, chưa tiền sự, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Nhưng cũng nên xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo sau này trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 12.500.000 đồng về tiền tổn thất tinh thần và danh dự nhân phẩm cho bị hại theo yêu cầu, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho: Bị hại Trần Ngọc Mai 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Ace 2 GT-18160, màu trắng, không có thẻ sim, số IMEI: 352912/05/251055/9. Bị cáo Trần Chấn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, không có thẻ sim, số IMEI 1: 868573027451399, số IMEI 2: 868573027451381.

Tiêu hủy: 01 vỉ thuốc tránh thai nhãn hiệu RIGEVIDON^{R} 21+7, loại 28 viên được đánh số thứ tự từ 1 đến 28, trong đó viên số 1 đến viên số 3 đã được sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Chấn P phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 115; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự. Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Chấn P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho: Bị hại Trần Ngọc Mai 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Ace 2 GT-18160, màu trắng, không có thẻ sim, số IMEI: 352912/05/251055/9. Bị cáo Trần Chấn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, không có thẻ sim, số IMEI 1: 868573027451399, số IMEI 2: 868573027451381.

Tiêu hủy: 01 vỉ thuốc tránh thai nhãn hiệu RIGEVIDON^{R} 21+7, loại 28 viên được đánh số thứ tự từ 1 đến 28, trong đó viên số 1 đến viên số 3 đã được sử dụng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Chấn P nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để xin Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Tuyển

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;	